



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ๘๐ ๘๓ -----



BÀI DỰ THI

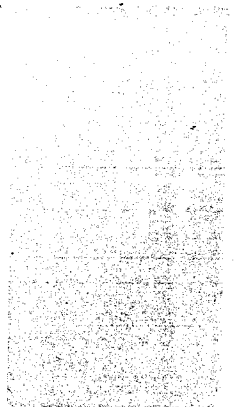
“TÌM HIỂU HIẾN PHÁP

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”



MIỀN ĐÔNG

2013



Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Thúy
Đơn vị: Trường Tiểu học số 2 Hương Hồ

Hương Hồ, tháng 3 năm 2015



PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯƠNG TRÀ
TRƯỜNG TH SỐ 2 HƯƠNG HỒ

BÀI DỰ THI

“TÌM HIỂU HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”

Câu 1: Từ năm 1945 khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đến nay, nước ta có mấy bản Hiến pháp? Các bản Hiến pháp đó được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm nào?

Trả lời:

Hiến pháp là đạo luật cơ bản của một quốc gia quy định về những quan hệ xã hội liên quan đến việc tổ chức bộ máy nhà nước. Hiến pháp là một văn bản tổ chức đời sống chính trị của một đất nước. Hiến pháp điều chỉnh những quan hệ xã hội rường cột của đất nước, đặt nền tảng pháp lý cho một quốc gia. Do đó Hiến pháp là cơ sở của hệ thống pháp luật của nhà nước.

Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao nhất, mọi văn bản Pháp luật phải phù hợp với Hiến pháp, không được mâu thuẫn với Hiến pháp.

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là văn bản Pháp luật có giá trị cao nhất trong hệ thống Pháp luật của Việt Nam. Từ năm 1945 khi thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) đến nay, nước ta có năm bản Hiến pháp, cụ thể là:

- Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1946.
- Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1959.

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980.
- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001).
- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

*** Các bản Hiến pháp được Quốc hội thông qua vào ngày, tháng, năm:**

- Bản Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa năm 1946 được thông qua vào ngày 9/11/1946.
- Bản Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1959 được thông qua vào ngày 31/12/1959.
- Bản Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1980 được thông qua vào ngày 18/12/1980.
- Bản Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 được thông qua ngày 15/4/1992 và được sửa đổi, bổ sung ngày 25/12/2001 theo Nghị quyết số 51/2001/QH10.
- Bản Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2013 được thông qua vào ngày 28/11/2013.



HIẾN PHÁP
NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
NĂM 1992

HÀNG KHUAT LẦN CHÉNH THỊ QUỐC GIA

Câu 2: Bản Hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (Hiến pháp năm 2013) có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào? So với Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) có bao nhiêu điều được giữ nguyên? Có bao nhiêu điều được sửa đổi, bổ sung? Điều sửa đổi, bổ sung nào bạn tâm đắc nhất? Vì sao?

Trả lời:

Bản Hiến pháp mới được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 28/11/2013 (Hiến pháp năm 2013) có hiệu lực từ ngày 01/01/2014. Đây là bản Hiến pháp của thời kỳ đổi mới toàn diện, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước và hội nhập quốc tế của nước ta trong thời kỳ mới, đồng thời đánh dấu bước phát triển mới của lịch sử lập hiến Việt Nam.

* So với Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001) có 02 điều được giữ nguyên bao gồm: Điều 86, 91.

* Có 106 Điều sửa đổi, bổ sung và 12 điều bổ sung mới cụ thể như sau:

- 106 Điều sửa đổi, bổ sung bao gồm các Điều: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 87, 88, 89, 90, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 113, 114, 115, 116, 119, 120.
- 12 Điều bổ sung mới bao gồm các Điều: 19, 34, 41, 42, 43, 55, 63, 78, 111, 112, 117 và 118.

Có thể kể đến 12 điều bổ sung lần này đó là:

+ Điều 19: Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được Pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái Pháp luật.

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

+ Điều 34: Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội.

+ Điều 41: Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa.

+ Điều 42: Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp.

+ Điều 43: Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

+ Điều 55: “ 1. Ngân sách nhà nước, dự trữ quốc gia, quỹ tài chính Nhà nước và các nguồn tài chính công khác do Nhà nước thống nhất quản lý và phải được sử dụng hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật. 2. Ngân sách Nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nhiệm vụ chi của quốc gia. Các khoản thu, chi ngân sách Nhà nước phải được dự toán và do luật định. 3. Đơn vị tiền tệ quốc gia là Đồng Việt Nam. Nhà nước bảo đảm ổn định giá trị đồng tiền quốc gia”.

+ Điều 63: “ 1. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. 2. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. 3. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại”.

+ Điều 78: Khi cần thiết, Quốc hội thành lập Ủy ban lâm thời để nghiên cứu, thẩm tra một dự án hoặc điều tra về một vấn đề nhất định.

+ Điều 111: “ 1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định”.

+ Điều 112: “ 1. Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương. 3. Trong trường hợp cần thiết, chính quyền địa phương được giao thực hiện một số nhiệm vụ của cơ quan nhà nước cấp trên với các điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ đó”.

+ Điều 117: “ 1. Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập, có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. 2. Hội đồng bầu cử quốc gia gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. 3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Hội đồng bầu cử quốc gia và số lượng thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia do luật định”.

+ Điều 118: “ 1. Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. 2. Tổng Kiểm toán nhà nước là người đứng đầu Kiểm toán nhà nước, do Quốc hội bầu. Nhiệm kỳ của Tổng Kiểm toán nhà nước do luật định. Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả kiểm toán, báo cáo công tác trước Quốc hội; trong thời gian Quốc hội không họp, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban thường vụ Quốc hội. 3. Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Kiểm toán nhà nước do luật định”.

* Điều bổ sung tôi tâm đắc nhất là “Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường” (Điều 43) vì:

+ Môi trường đã và đang là vấn đề được cả thế giới quan tâm chứ không chỉ riêng Việt Nam. Thực tế cho thấy, môi trường đang bị ô nhiễm nghiêm trọng bởi rất nhiều nguyên nhân có chủ quan lẫn khách quan. Vấn đề này ngày càng trở nên trầm trọng, đe dọa trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, sự tồn tại, phát triển của các thế hệ hiện tại và tương lai. Để môi trường trở nên trong lành thì đòi hỏi sự chung tay hành động của tất cả mọi người. Ngay từ bây giờ hãy hành động từ việc làm nhỏ nhất là bỏ rác đúng nơi quy định cho đến việc làm lớn là “ Trồng cây gây rừng”. Bảo

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Đồng thời, đó cũng là để chúng ta được sống đúng trong quyền mà Hiến pháp quy định.

+ Việc Nhà nước đã thêm vào điều 43 vào Hiến pháp đã thể hiện sự quan tâm, trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân, thừa nhận vấn đề bảo vệ môi trường chính là bảo vệ quyền con người, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.

+ Là một giáo viên giảng dạy bộ môn Mỹ thuật (vẽ) trong chương trình tiểu học có một số bài vẽ về đề tài Môi trường, không chỉ là vẽ thôi mà còn giảng dạy cho các em hiểu về môi trường xanh – sạch – đẹp. Từ đó hướng dẫn các em cùng chung tay bảo vệ môi trường: người nhỏ thì làm việc nhỏ nào là nhặt rác, tưới cây, bỏ rác đúng nơi quy định... tạo cho trường học lớp học càng thân thiện hơn.

Đây chính là điều mà tôi tâm đắc nhất để truyền thụ cho thế trẻ biết được con người có quyền được sống trong môi trường trong lành và giáo dục các em cùng bảo vệ môi trường trong sạch.

Câu 3: Điều 2 Hiến pháp năm 2013 khẳng định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân...”. Bạn hãy nêu và phân tích ngắn gọn các quy định của Hiến pháp năm 2013 về những cách thức để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước.

Trả lời: Quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân là một nguyên tắc cơ bản, được ghi nhận xuyên suốt trong tất cả các bản Hiến pháp của nước ta. So với bốn bản Hiến pháp trước đây (Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992), Hiến pháp năm 2013 đã quy định cụ thể hơn các phương thức để Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước. Cụ thể, Hiến pháp năm 2013 khẳng định “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân...”. Các quy định của Hiến pháp năm 2013 về những cách thức để Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước như sau:

- Khoản 2 Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: " Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân,

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”, đây là điểm bổ sung mới quan trọng, vì vai trò làm chủ của Nhân dân đối với nước, Nhân dân giao phó trách nhiệm cho Đảng để lãnh đạo Nhà nước và xã hội, vì vậy, Đảng phải chịu sự giám sát và chịu trách nhiệm trước nhân dân trong việc lãnh đạo của mình.

- Tại Điều 6 Hiến pháp năm 2013 quy định: "Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước", quy định đa dạng hơn về thực hiện quyền lực của Nhân dân so với Hiến pháp năm 1992, đặc biệt thể hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp đã làm rõ hơn, sâu sắc hơn vai trò làm chủ của Nhân dân.
- Các hình thức Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp cụ thể như sau:
 - Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng việc thực hiện các quyền tự do, dân chủ được quy định trong Hiến pháp bao gồm:
 - + Thực hiện quyền bầu cử, bãi nhiệm, quyền ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại Khoản 2 Điều 7 và Điều 27 của Hiến pháp năm 2013.
 - + Thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước của công dân quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Hiến pháp năm 2013.
 - + Thực hiện quyền biểu quyết khi Nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân quy định tại Điều 29 của Hiến pháp năm 2013.
 - + Thực hiện quyền tham gia xây dựng, thi hành bảo vệ Hiến pháp quy định tại lời nói đầu, Khoản 3 và 4 Điều 120 của Hiến pháp năm 2013.
 - + Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, quyền giám sát đối với cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Khoản 1 Điều 30 và Khoản 2 Điều 8 của Hiến pháp năm 2013.

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

+ Thực hiện quyền làm việc trong các cơ quan Nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Hiến Pháp năm 2013.

* Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội khác do Nhân dân lập ra, bao gồm: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Việt Nam, Hội nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức xã hội khác do Nhân dân tạo ra. Khi các tổ chức này thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của Nhân dân, tập hợp phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội, giám sát phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân, Quyền trình dự án Luật dự án Pháp lệnh, phối hợp với Chính phủ, Chính quyền địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan, tham dự phiên họp của Chính phủ. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân và ai được mời tham dự hội nghị Ủy ban nhân dân khi bàn vấn đề có liên quan quy định tại Điều 9, Khoản 1 Điều 84, Khoản 8 Điều 96, Điều 101, Khoản 1 và 2 Điều 116 của Hiến pháp năm 2013.

* Các hình thức Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước bằng dân chủ đại diện với cụ thể sau đây:

- Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà Nước thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân bao gồm:

+ Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua Quốc hội và đại biểu Quốc hội quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 74, Khoản 2 Điều 75 và Khoản 2 Điều 76, Khoản 1 Điều 77, Điều 80, Khoản 2 Điều 84 của Hiến pháp năm 2013

+ Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại các điều 113, Điều 115 của Hiến pháp năm 2013.

- Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua các cơ quan khác của Nhà nước bao gồm:

+ Nêu được quan điểm mới: Các cơ quan Nhà nước (Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp) và Chính quyền địa phương, các cơ quan Hiến định đều là cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước do Nhân dân giao cho

Bài dự thi “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

+ Nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước thông qua các thiết chế Hiến định như: Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Tòa án Nhân dân, Viện kiểm soát nhân dân, Chính quyền địa phương, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan Nhà nước khác.

+ Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác được giao thực thi quyền lực Nhà nước.

Câu 4: Những quy định nào của Hiến pháp năm 2013 thể hiện tư tưởng đại đoàn kết dân tộc?



Trả lời:

* Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng nhất đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi vào Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam (Hiến pháp năm 1946): “Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.” (Điều 1); “Đất nước Việt Nam là một khối thống nhất Trung Nam Bắc không thể phân chia.” (Điều 2). Trong các bản Hiến pháp sau đó (1959, 1980, 1992) đều tiếp tục quy định vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc như một nội dung có tính nguyên tắc không thể thiếu trong Hiến pháp. Đến Hiến pháp năm 2013, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc một lần nữa lại được phát huy mạnh mẽ, quy định một cách cụ thể trong nhiều Điều, Khoản. đó là:

Đoàn kết thể hiện tư tưởng về chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển giữa các dân tộc quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, Điều 5 Hiến pháp năm 2013.

- Tại Điều 5, Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: “ 1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam. 2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc. 3. Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. 4. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước”.

* Tư tưởng về sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, không phân biệt đối xử giữa các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, giới tính, độ tuổi, tín ngưỡng, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài trong sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bao gồm:

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về các giai cấp, tầng lớp, thành phần trong xã hội không phân biệt đều bình đẳng, có vị trí xứng đáng trong Hiến pháp như: Công nhân, Nông dân, Đội ngũ trí thức, Doanh nhân, Doanh nghiệp, Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác, các thành phần kinh tế.
- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về chính sách đối với các tôn giáo: Các tôn giáo không phân biệt đều bình đẳng trước Pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Hiến pháp năm 2013.

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về giới: Công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt, bình đẳng giới tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện quy định tại Điều 26 của Hiến pháp năm 2013.
- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Điều 18 của Hiến pháp năm 2013.
- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về chính sách đối với các nhóm đối tượng cụ thể trong xã hội như: trẻ em, thanh niên, người cao tuổi, người có công với nước, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác quy định tại Điều 37, Khoản 2 Điều 58, Khoản 2 Điều 59 của Hiến pháp 2013.
- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào ở miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Khoản 1 Điều 58, Khoản 3 Điều 61 của Hiến pháp năm 2013.

* Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc thể hiện quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận bao gồm:

- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Hiến pháp năm 2013.
- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về vị trí, vai trò của hội nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hộ Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận quy định tại Khoản 2 Điều 9 của Hiến pháp năm 2013.
- Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc trong quy định về Công đoàn, quy định tại Điều 10 của Hiến pháp năm 2013.

Câu 5: *Những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Điểm mới nào bạn tâm đắc nhất? Vì sao?*

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

Trả lời:

Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 28/11/2013, gồm 11 chương, 120 điều. Trong đó, chương về quyền con người, quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân là chương có số lượng điều nhiều nhất, gồm 36 điều (từ Điều 14 đến Điều 49).

Những điểm mới của Hiến pháp năm 2013 so với Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân:

* Sự thay đổi trong tên gọi, vị trí của chương, số lượng điều khoản, cách thiết kế các điều khoản và nhận thức về quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 bao gồm:

- Bổ sung Quyền con người vào tên chương.
- Đưa từ vị trí chương V của Hiến pháp năm 1992(sửa đổi, bổ sung 2001) lên vị trí chương II, đặt trang trọng sau chương I của Hiến pháp năm 2013 chuyển các quy định về quyền con người, quyền công dân tại các chương khác của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) về chương này, là chương có số lượng điều nhiều nhất so với các chương khác của Hiến pháp năm 2013.
- Sắp xếp các điều khoản theo các nhóm quyền để bảo đảm tính thống nhất giữ quyền con người và quyền công dân, đảm bảo tính khả thi hơn.
- Tách bạch và phân định rõ quyền con người với quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Hiến pháp năm 2013 đã sử dụng từ “mọi người” và từ “không ai” khi thể hiện quyền con người và dùng từ “công dân” khi quy định về quyền công dân khẳng định giá trị, vai trò quan trọng của quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp thể hiện quan điểm, nhận thức và quyết tâm của Việt Nam trong thực hiện cam kết tôn trọng, đảm bảo, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người.

* Trách nhiệm của Nhà nước nhận thức, tư duy mới các nguyên tắc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân bao gồm:

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- Đề cao trách nhiệm của Nhà nước trong công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân quy định tại Điều 3 Hiến pháp năm 2013.
- Thể hiện nhận thức và tư duy mới trong việc ghi nhận quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013, bổ sung nguyên tắc hạn chế quyền phù hợp với các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên quy định tại Điều 14 Hiến pháp năm 2013.
- Khẳng định và quy định rõ hơn các nguyên tắc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo hướng quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân quy định tại Điều 15 của Hiến pháp năm 2013.

* Bổ sung một số quyền mới là thành tựu của gần 30 năm đổi mới thể hiện rõ hơn trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân như: Quyền sống (Điều 19), Quyền hiến mô bộ phận cơ thể người, hiến xác (Điều 20), Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư (Điều 21), Quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 34), Quyền kết hôn- ly hôn (Điều 36), Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa (Điều 41), Quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp (Điều 42), Quyền được sống trong môi trường trong lành (Điều 43).

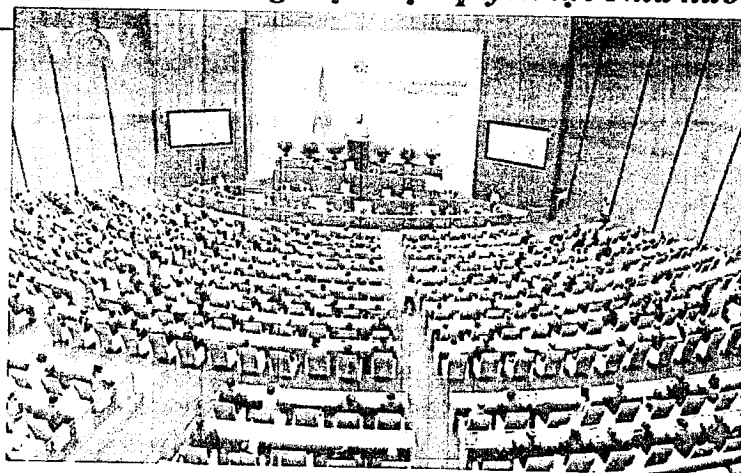
* Sửa đổi, bổ sung nhiều điều quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân như: Mở rộng chủ thể có quyền bình đẳng không bị phân biệt đối xử về mọi mặt thành quyền của mọi người, nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác thành nghĩa vụ của mọi người Điều 15, Điều 16; Khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trước công dân của mình Điều 17; Khẳng định mọi người đều được hưởng quyền bất khả xâm phạm về thân thể Điều 20; Quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư bí mật cá nhân và bí mật gia đình Khoản 1 Điều 21. Bóc tách riêng quyền có nơi ở ghi nhận quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở Điều 22; Quyền tự do đi lại và cư trú ra nước ngoài và từ nước ngoài trở về Điều 23; Quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo theo hoặc không theo tôn giáo Điều 24; Quyền khiếu nại tố cáo Điều 30; Sửa đổi về chủ thể

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

trong nghĩa vụ nộp thuế theo đó mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo Luật định (chứ không chỉ là công dân Việt Nam) Điều 47.

- Điểm mới tôi tâm đắc nhất là “ Mọi người có quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá, tham gia vào đời sống văn hóa, sử dụng các cơ sở văn hóa.” Như chúng ta được biết, Việt Nam là một nước có nhiều giá trị văn hoá được thế giới công nhận và biết đến. Tuy nhiên, với sự đa dạng về văn hoá ấy, không phải ai cũng được tiếp cận và hưởng thụ bởi vì chúng thường thuộc về sở hữu của một số cá nhân, địa điểm sinh ra chúng. Chính thế mà dường như có nhiều giá trị văn hoá dần dần bị mai một vì người ta không muốn tìm hiểu đến. Điều 41 đã thể hiện sự quan tâm sâu sắc của nhà nước đối với lợi ích của người dân trong việc hưởng thụ văn hoá nhằm nâng cao, phát triển đất nước.
- Là một giáo viên đang giảng dạy bộ môn Mỹ thuật, tôi luôn truyền thụ những cái hay cái đẹp của di sản văn hóa Việt Nam cho các em được biết đến qua các bức tranh, hình ảnh... và không thể nào nhắc đến những di tích, lịch sử văn hóa của địa phương như: Nghĩa trang liệt sỹ, Chùa Thiên Mụ, Văn Thánh- Võ Thánh, Đại Nội... Từ đó các biết đến và có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

Câu 6: Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong Hiến pháp năm 2013. Phân tích điểm mới về mối quan hệ giữa các cơ quan đó trong thực hiện quyền lực Nhà nước?



Trả lời:

Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong Hiến pháp 2013:

* Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Quốc hội theo Điều 69 của Hiến pháp năm 2013 so với Điều 83 của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) bao gồm:

- Chức năng của Quốc hội được quy định khái quát hơn, bao gồm thực hiện quyền Lập hiến, quyền Lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước .
- Tách quyền lập hiến khỏi quyền Lập pháp, coi đây là hai quyền độc lập; thu hẹp phạm vi thẩm quyền của Quốc hội trong thực hiện quyền Lập hiến, Lập pháp (bỏ cụm từ là cơ quan duy nhất) .
- Điều chỉnh một số nội dung liên quan đến chức năng của Quốc hội: Hiến pháp thay quy định mang tính liệt kê “Quốc hội quyết định những chính sách cơ bản về đối nội và đối ngoại, nhiệm vụ kinh tế- Xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, những nguyên tắc chủ yếu về tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước, về quan hệ xã hội và hoạt động của công dân” tại Điều 83 của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) bằng quy định khái quát: “Quốc hội quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước”; thu hẹp phạm vi giám sát tối cao của Quốc hội - thay cụm từ “giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của nhà nước” trong Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) thành “giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà Nước” .

* Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Chính phủ theo Điều 94 của Hiến pháp năm 2013 so với Điều 109 của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001).

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

Thứ nhất: - Bổ sung chức năng “Chính phủ thực hiện quyền hành Pháp” .

Thứ hai: - Đổi vị trí của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam lên trên vị trí là cơ quan chấp hành của Quốc Hội .

Thứ ba: - Không quy định nội dung có tính liệt kê các nhiệm vụ gắn với chức năng của Chính phủ như Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001): Chính phủ thống nhất quản lý việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Nhà nước; bảo đảm hiệu lực của bộ máy Nhà nước từ trung ương đến cơ sở; bảo đảm việc tôn trọng và chấp hành Hiến pháp và Pháp luật; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm ổn định và nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của Nhân dân.

* Những điểm mới, quan trọng về vị trí, chức năng của Tòa án nhân dân tại Điều 102 của Hiến pháp năm 2013 so với Điều 126 và Điều 127 của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) bao gồm:

- Bổ sung chức năng “Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư Pháp” .
- Quy định khái quát chức năng, nhiệm vụ của Tòa án Nhân dân .
- Bổ sung và đặt lên hàng đầu nhiệm vụ bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Tòa án Nhân dân .

Những điểm mới về mối quan hệ giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong thực hiện quyền lực Nhà nước.

* Cơ chế phân công giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong thực hiện quyền lực Nhà nước bao gồm:

- Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, Tòa án nhân dân thực hiện quyền tư Pháp .
- Khẳng định vị trí độc lập tương đối của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân trong thực hiện quyền lực Nhà nước; xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân trong thực hiện quyền lực Nhà nước

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

* Quy định và làm rõ hơn cơ chế phối hợp giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án Nhân dân trong thực hiện quyền lực Nhà nước, bao gồm:

- Quy định rõ, khả thi và phù hợp hơn thẩm quyền của Quốc hội trong việc quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội của đất nước quy định tại Khoản 3 Điều 70 của Hiến pháp năm 2013 để xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm, quyền quyết định của Quốc hội và quyền quản lý, điều hành của Chính phủ; bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong quyết định mức giới hạn an toàn nợ quốc gia, nợ công, nợ chính phủ quy định tại Khoản 4 Điều 70 của Hiến pháp năm 2013 .
- Bổ sung thẩm quyền của Quốc hội trong việc phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định tại Khoản 7 Điều 70 của Hiến pháp năm 2013 .
- Bổ sung thẩm quyền của Chính phủ trong đề xuất, xây dựng chính sách trình Quốc hội quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan hành pháp quy định tại Điều 96 của Hiến pháp năm 2013 .

* Quy định về cơ chế kiểm soát quyền lực giữa Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân trong việc thực hiện các quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp bao gồm:

- Bổ sung nguyên tắc kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền Lập pháp, Hành pháp, Tư pháp quy định tại Khoản 3 Điều 2 của Hiến pháp năm 2013.
- Quốc hội thực hiện quyền giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước trong đó có Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (bao gồm giám sát việc tuân theo Hiến pháp Luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao) quy định tại Điều 69 và Khoản 2 Điều 70 của Hiến pháp năm 2013 .
- Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội quy định tại Điều 94 và Khoản 2 Điều 105 .

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- Làm rõ các cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan Nhà nước với nhau (kiểm soát bên trong) và kiểm soát quyền lực từ phía nhân dân, kiểm soát quyền lực thông qua việc tăng cường năng lực của các thiết chế kiểm soát chuyên nghiệp .
- Qua những biểu hiện trên của mối quan hệ giữa Quốc hội và Chính phủ chúng ta đã có được cái nhìn đúng đắn, khách quan hơn về nhiệm vụ chức năng, quyền hạn cũng như sự gắn kết khăng khít giữa hai cơ quan. Qua đó nâng cao hiểu biết của mình về hoạt động, tổ chức của hai cơ quan đặc biệt trên, đồng thời đóng góp ý kiến xây dựng để Quốc hội và Chính phủ ngày càng được hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng được yêu cầu đổi mới của xã hội, với công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, đạt được mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra là xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì dân.

Câu 7: *Cấp chính quyền địa phương quy định trong Hiến pháp năm 2013 gồm những cơ quan nào? Bạn hãy nêu nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với Nhân dân.*

Trả lời:

- * Các cấp chính quyền địa phương quy định trong Hiến pháp năm 2013 bao gồm: Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân quy định tại Khoản 2 Điều 111 của Hiến pháp năm 2013.
- * Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân được quy định tại Điều 113 và Điều 114 của Hiến pháp năm 2013 .
- * Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền địa phương đối với Nhân dân như sau:
 - Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều 112 của Hiến pháp năm 2013 .

* Trách nhiệm cụ thể của chính quyền địa phương đối với Nhân dân , bao gồm:

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Nhà nước đối với Nhân dân được quy định tại các Điều 3 và Điều 8 Hiến pháp năm 2013 như: Bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; quản lý xã hội bằng Hiến pháp và Pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền .
- Thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương; Lắng nghe ý kiến, kiến nghị về xây dựng Chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; động viên Nhân dân cùng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương được quy định tại Khoản 1 Điều 116 của Hiến pháp năm 2013 .

Có thể nói, Chính quyền địa phương là một nội dung đánh dấu những thay đổi lớn của Hiến pháp năm 2013 so với các bản Hiến pháp trước, với nhiều điểm mới, làm rõ hơn tính chất của hệ thống cơ quan công quyền ở địa phương trong mối quan hệ với Trung ương, thể hiện tính gắn kết, mối quan hệ chặt chẽ giữa HĐND, UBND trong chính thể của chính quyền địa phương; đồng thời, cũng quy định một cách tổng quát về phân chia đơn vị hành chính.

Câu 8: Hiến pháp năm 2013 quy định như thế nào về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân đối với cử tri và Nhân dân?



Trả lời: Trong mối quan hệ với cử tri và Nhân dân, Hiến pháp không chỉ thể hiện nội dung dân chủ, phương thức thực hiện dân chủ mà còn quy định rõ trách nhiệm của đại biểu dân cử đối với cử tri và Nhân dân mà cụ thể đó là đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân.

* Trách nhiệm của đại biểu Quốc hội đối với cử tri và Nhân dân theo quy định của Hiến pháp năm 2013:

- Nội dung quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 79 của Hiến pháp năm 2013 bao gồm:

+ Liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; thực hiện chế độ tiếp xúc và báo cáo với cử tri về hoạt động của đại biểu và của Quốc hội; trả lời yêu cầu và kiến nghị của cử tri; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn, giúp đỡ việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo.

+ Phổ biến và vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và Pháp luật.

- Nội dung của Điều 80 Hiến pháp năm 2013 quy định về chất vấn Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và các thành viên khác của Chính phủ, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán Nhà nước; thực hiện quyền yêu cầu cơ

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó .

- Nội dung của Điều 82 Hiến pháp năm 2013 quy định về việc thực hiện đầy đủ nhiệm vụ đại biểu, có quyền tham gia làm thành viên của Hội đồng dân tộc hoặc Ủy ban của Quốc hội.

* Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng Nhân dân đối với cử tri và Nhân dân theo quy định tại Điều 115 của Hiến pháp năm 2013:

- Trách nhiệm đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng Nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo.
- Trách nhiệm vận động Nhân dân thực hiện Hiến pháp và Pháp luật, chính sách của Nhà nước, Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân, vận động Nhân dân cùng tham gia quản lý Nhà nước .
- Chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân; kiến nghị với các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị ở địa phương.

Tóm lại, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân không chỉ phụ thuộc vào cách thức tổ chức hoạt động chuyên nghiệp của Quốc hội, Hội đồng nhân dân mà điều quan trọng hơn là phụ thuộc vào chính năng lực, trách nhiệm của các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân trước cử tri và Nhân dân. Do đó, trong thời gian tới, mỗi Đại biểu dân cử nói riêng và cơ quan dân cử nói chung cần phải tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của mình. Đó chính là việc làm thiết thực nhất thể hiện trách nhiệm của từng đại biểu, của cơ quan dân cử với sự tín nhiệm của cử tri và Nhân dân.

Câu 9: “...Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” (trích Lời nói đầu Hiến pháp năm 2013)

Theo bạn, Nhà nước và mỗi người dân có trách nhiệm làm gì và làm như thế nào để thi hành và bảo vệ Hiến pháp?

Trả lời:

Chúng ta biết rằng: Hiến pháp là đạo Luật cơ bản có giá trị pháp lý cao nhất của nước ta; là sản phẩm, trí tuệ, tâm lòng, trách nhiệm của toàn dân. Vai trò quan trọng ấy cũng đã được nhấn mạnh trong lời nói đầu tiên của Hiến pháp năm 2013: “...Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Vậy để Hiến pháp được thi hành và bảo vệ, Nhà nước và mỗi người dân phải làm gì?

Câu hỏi đặt ra nhưng không phải ai cũng có thể tự trả lời được nó một cách nhanh chóng, hoàn thiện bởi vì để giải quyết nó là cả một quá trình mà đòi hỏi tất cả mọi người dân Việt Nam phải cùng chung tay hành động.

Hơn ai hết, Nhà nước phải là lực lượng tiên phong có trách nhiệm đầu tiên trong công tác này thi hành và bảo vệ Hiến pháp. Cụ thể, Nhà nước phải:

- Nhà nước phải tạo điều kiện vật chất, tinh thần để bảo đảm cho công dân có khả năng thực hiện được quyền và nghĩa vụ phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước như tuyên truyền, phổ biến nội dung Hiến pháp ở các địa phương.
- Tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.
- Xử lý kiên quyết kịp thời những cá nhân tổ chức vi phạm Pháp luật, bất kể ở chức vụ nào.
- Luôn tìm hiểu về tình hình xã hội để không ngừng đổi mới, hoàn thiện hệ thống Pháp luật phù hợp với thời kỳ nhất định. Xã hội luôn luôn thay đổi mà con

người thì không thể tách biệt khỏi xã hội để thu mình vào vỏ bọc cá nhân được. Chính thế mà cần phải tìm hiểu, biết về sự thay đổi của nó để cập nhật và hoàn thiện hệ thống Pháp luật Nhà nước.

- Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lí, quyền con người.
- Không phân biệt đối xử với những người vi phạm pháp luật. Đối với những người này một mặt chúng ta cần nghiêm khắc chỉ ra khuyết điểm nhưng cũng cần phải rộng lượng, bao dung để họ nhận ra lỗi vi phạm của mình từ đó có hướng sửa đổi.

Không chỉ riêng Nhà nước, mỗi người dân cũng cần phải có trách nhiệm. Mỗi người dân chúng ta cần:

- Tham gia đóng góp ý kiến về Hiến pháp để Hiến pháp ngày càng hoàn thiện hơn. Hiến pháp ra đời với mục đích phục vụ nhân dân chính vì thế tích cực đóng góp xây dựng Hiến pháp cũng chính là bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của chúng ta.
- Tích cực tham gia phòng chống các tội phạm, nói không với những hành vi vi phạm pháp luật. Báo tin với chính quyền địa phương khi phát hiện được những biểu hiện vi phạm Hiến pháp, pháp luật. Bằng hành động này, mỗi chúng ta đã góp phần công sức vào việc làm cho xã hội trở nên trong sạch, lành mạnh hơn.
- Thực hiện đúng kỷ luật trong nhà trường hoặc nơi làm việc, trong các tổ chức xã hội. Tham gia tích cực, đầy đủ các buổi tuyên truyền, học tập, phổ biến nội dung Hiến pháp ở địa phương. Nội dung của Hiến pháp luôn luôn được điều chỉnh phù hợp với các thời kỳ, chính vì thế để cập nhật, bổ sung đầy đủ thì mỗi người cần phải tham gia các buổi học tập phổ biến nội dung Hiến pháp kịp thời.
- Hiểu rõ và đúng các quy định cơ bản của Hiến pháp để tôn trọng, chấp hành và bảo vệ Hiến pháp, pháp luật. Mỗi người trong đời mình cần phải dành một khoảng thời gian nhất định đủ để tìm hiểu Hiến pháp vì Hiến pháp là những quy định có tính chất pháp lí nên không thể một sớm một chiều có thể hiểu rõ được.

Bài dự thi “ Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- Hiểu rõ và đúng các quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân được quy định trong Hiến pháp. Mỗi người phải hiểu hơn ai hết vì nó liên quan trực tiếp đến bản thân, phải hiểu để biết mình có những quyền và nghĩa vụ gì để phát huy và thực hiện đúng theo tinh thần mà Hiến pháp quy định.
- Tuyên truyền, trao đổi với người thân và những người xung quanh về các nội dung của Hiến pháp để mọi người cùng hiểu đúng về Hiến pháp; không nghe theo các luận điệu xuyên tạc của kẻ xấu.

Hơn thế nữa, với tư cách là một người giáo viên mang nhiệm vụ đào tạo thế hệ trẻ – những chủ nhân tương lai của đất nước, bản thân càng phải nhận thức rõ hơn nữa tầm quan trọng của Hiến pháp đối với đời sống con người.

Vì đặc thù công việc nên thiết nghĩ, công tác tuyên truyền, truyền đạt đến học sinh, phụ huynh, đồng nghiệp, gia đình, dân phố nơi tôi sinh sống. Như vậy đối với tôi sẽ hữu ích, mang lại hiệu quả cao nhất để góp một phần công sức của mình vào việc đưa Hiến pháp trở nên phổ biến sâu rộng, để mọi người đều hiểu và thi hành nghiêm túc.

Tất cả những việc làm nêu trên dù lớn hay nhỏ nhưng nếu có sự đồng thuận của tất cả người dân Việt thì tôi tin rằng: trong một khoảng thời gian không xa, Hiến pháp sẽ nhanh chóng đi vào lòng người, ai ai cũng sống, học tập và làm theo Hiến pháp.

Nó đúng như tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói:

“ Không có việc gì khó

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên”.



TRƯỜNG THPT SỐ 2 HƯƠNG HỒ - TUYÊN TRUYỀN VÀ ĐÀO TẠO TƯ TƯỞNG VÀ PHÁP QUYỀN CON NGƯỜI VÀ CÔNG DÂN VIỆT NAM